

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 28

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Phần trên chúng tôi đã giảng đến hóa tha, ý nghĩa tổng quát lại là “*chánh kỹ hóa nhân*”. Ở trong chú giải nói rất hay: “*Bản thân đã chánh đáng, chẳng ép buộc mà người khác sẽ hành theo. Đã đổ công dốc sức giữ mình chánh đáng, sẽ có nhiều loại diệu dụng giáo hóa người khác. Người có thể giữ mình chánh đáng, chưa hề chẳng thể khiến cho muôn loài đều chánh đáng theo*”.

Những lời nói này đều vô cùng khẳng định, muốn giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội, điều quan trọng nhất vẫn là ở chính mình. Bản thân bất chánh, muốn giúp đỡ người khác sẽ vô cùng khó khăn, đương nhiên sẽ gặp biết bao chướng ngại, nhất là ở xã hội hiện đại này của chúng ta. Sự và lý chúng ta cũng phải thật rõ ràng, thật minh bạch. Bản thân chúng ta tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh thì tự nhiên sẽ được đại chúng tôn trọng. Không những đại chúng tôn trọng bạn, mà quý thần cũng tôn trọng bạn, từ trong âm thầm tự nhiên được ủng hộ, càng có thể được chư Phật hộ niệm. Bản thân muốn hành chánh, điều quan trọng nhất là tâm chánh. Mỗi người chúng ta đều muốn học, rất mong được học, nhưng tại sao không học được? Nguyên nhân của không học được chính là không thể buông bỏ ý nghĩ tự tư tự lợi, đều bị thứ này chướng ngại mất rồi. Cho nên, nếu muốn tâm hạnh của mình được chánh, nhất định phải đem những chướng ngại này xả sạch. Có một số đồng tu nói: “Chúng con cũng rất muốn buông xả mà không thể buông xả được”. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Nói thực ra, nguyên nhân là chưa hiểu rõ đối với thực tướng của các pháp. Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp 49 năm, nội dung

49 năm nói pháp là gì vậy? Chỉ một câu: **“thực tướng của các pháp”**, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là “chân tướng của vũ trụ nhân sinh”. Hiểu rõ chân tướng rồi thì tự nhiên sẽ dễ dàng buông bỏ, không hề khó khăn chút nào cả. Thế nhưng chân tướng của vũ trụ nhân sinh đã sâu lại rộng, rất khó hiểu rõ, cho nên Phật phải dùng thời gian dài như vậy. Đặc biệt là Kinh Bát Nhã chỉ chuyên nói mỗi sự việc này. Phật thuyết pháp 49 năm, nhưng nói Kinh Bát Nhã trong 22 năm, gần như chiếm toàn bộ một nửa thời gian. Ngài dùng thời gian dài như vậy hết lòng khuyên bảo, chỉ có một mục đích là giúp chúng ta nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tu hành, trên đường Bồ-đề sẽ không còn chướng ngại lớn nữa. Đường Bồ-đề là đường gì vậy? Là con đường sống hạnh phúc mỹ mãn. Bồ-đề là tiếng Ấn Độ, nghĩa là giác ngộ. Chúng ta sống ở trong biển đại giác sáng suốt, đối với người, với việc, với vật đều không còn mê hoặc điên đảo, đây gọi là đường Bồ-đề. Cho nên đường Bồ-đề chính là đời sống, chính là công việc thường ngày, chính là loại hoạt động bình thường đối với người, với việc, với vật. Hoạt động bình thường chính là đời sống của Bồ-tát, đời sống của Phật. Chúng ta học Phật mục đích cũng là ở chỗ này. Đây là điểm mà chúng ta trước tiên cần nhận thức rõ ràng. Không được phép xem Phật Bồ-tát là thần linh. Cầu khẩn thần linh phù hộ chúng ta, quan niệm này sai rồi!

“Chánh kỹ hóa nhân”. Ở trên công phu, đương nhiên trước tiên phải xây dựng một vũ trụ nhân sinh quan chính xác, cũng chính là nói, cách nhìn đối với nhân sinh, cách nhìn đối với môi trường sống của chúng ta có nhận thức chính xác. Đây là trí huệ. Có trí huệ rồi, còn phải có công phu. Công phu là gì? Là khắc phục tập khí phiền não của mình. Tập khí phiền não hình thành từ vô lượng kiếp đến nay, nhà Nho gọi là “tập tánh”, tập quen thành tự nhiên. Tập tánh này rất đáng sợ, rất phiền phức, rất không dễ dàng đoạn hết. Nếu không thể đoạn hết thì dù lý giải được cũng không lợi ích gì, vẫn tạo ra lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Vì sao đọa ba đường ác? Thị phi, nhân ngã, tham - sân - si -

man. Những quan niệm này, những hành vi này là nghiệp nhân đọa ba đường ác. Chúng ta đem nhân tố này tiêu trừ rồi, xả sạch rồi, vậy mới không bị đọa ba đường ác. Thế nhưng có mấy người có thể tiêu trừ được? Tại sao không thể tiêu trừ? Họ không chịu khắc phục tập khí phiền não của mình, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, họ liền tự nhiên sinh khởi tham - sân - si - mạn, tự nhiên sinh khởi tự tư tự lợi, phiền phức này quá lớn rồi.

Phật dạy chúng ta phải làm một cuộc chuyển đổi. Câu nói này rất hay, nhất định phải làm một cuộc chuyển đổi, nói ở trên công phu là phải chuyển ác thành thiện. Bắt đầu chuyển từ đâu vậy? Bắt đầu chuyển từ trên ý niệm, bắt đầu chuyển từ trên hành vi. Trước kia, ý niệm của chúng ta, hành vi của chúng ta đều là vì bản thân, vậy từ nay về sau, chúng ta đem ý nghĩ này chuyển đổi lại, chúng ta là vì người khác, không vì chính mình.

Niệm niệm nghĩ vì người khác, nghĩ vì xã hội, nghĩ vì tất cả chúng sanh. Thế gian này, người đáng thương quá nhiều. Tại sao họ đáng thương như vậy? Không có người dạy họ, nên họ không biết hành thiện, không biết tích đức. Họ gieo nhân ác, cảm thọ quả báo ác, tuy được thân người, nhưng cơm ăn áo mặc thường xuyên không đủ. Chúng ta nhìn thấy rồi phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, không những chính bản thân Ngài, mà học trò thông thường của Ngài không phải không thể sống đời sống sung túc một chút, Ngài có thể làm được và làm rất dễ dàng. Ngài xuất thân là một vương tử, quốc vương và đại thần đều là hộ pháp của Ngài, vì vậy về mặt vật chất, Ngài muốn hưởng thụ kiêu nào thì không phải là việc khó khăn. Tại sao Ngài phải đi khát thực, tại sao phải sống đời sống bần hàn như vậy? Không có gì khác, chẳng qua là muốn tiết kiệm một miếng cơm để chia sẻ, giúp đỡ cho những người không có cơm ăn. Ngài có phải thật sự có thể giúp được hay không? Xin thưa với quý vị, thật sự có thể giúp được, giảm bớt

thọ dụng vật chất của mình, giúp đỡ những người thiếu hụt. Nếu cái tâm này mà chúng ta không có thì hạnh Bồ-tát kia đương nhiên là không thể làm được rồi, cho nên trước tiên chúng ta phải có tâm này. Tâm này là tâm thuần thiện, hạnh này là hạnh thuần thiện, cho nên cảm động long thiên thiện thần đều hộ trì. Long thiên thiện thần hộ trì thì việc giáo hóa chúng sanh trong đời mới có thể thu được hiệu quả. Chúng ta học Phật thì phải bắt đầu học từ chỗ này, phải có công phu chân thật.

Sự thọ dụng về mặt vật chất của chúng ta ngày nay, lấy ăn uống mà nói, ba bữa cơm vẫn không no, còn phải ăn vặt thêm để bổ sung. Đây là nguyên nhân gì? Thân thể này chính là thân nghiệp chướng; tâm có nghiệp chướng, thân cũng có nghiệp chướng. Sự ăn uống đối với mạng sống của con người là quan trọng nhất. Mạng sống của chúng ta, thân thể là một bộ máy, bộ máy này đang không ngừng hoạt động. Hoạt động thì cần có năng lượng bổ sung. Ăn uống là bổ sung năng lượng. Người nghiệp chướng nặng thì lượng tiêu hao lớn, nếu bổ sung ít thì họ sẽ bị bệnh, họ sẽ không thể làm việc. Sự tiêu hao nguồn năng lượng, rốt cuộc tiêu hao ở chỗ nào vậy? Người học Phật nên biết, có đến 95% năng lượng bị tiêu hao vào trong vọng niệm (chúng ta thường nói là nghĩ ngợi lung tung). Người tu hành thì vọng niệm ít, tâm địa luôn thanh tịnh hơn so với đại chúng thông thường trong xã hội. Vọng niệm ít thì năng lượng tiêu hao ít, cho nên họ bổ sung sẽ ít hơn. Thế Tôn thị hiện vì người sơ học chúng ta, dạy chúng ta đem tất cả lo âu, nhớ tưởng, những sự việc phiền muộn này buông xuống, bởi vì đó đều là việc không cần thiết. Thân tâm của bạn khỏe mạnh thì lượng tiêu hao của bạn sẽ dần dần giảm bớt, cho nên một ngày ăn một bữa là đủ rồi. Một bữa này không ăn cũng không sao cả, vẫn cứ hoạt động như thường. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta thấy ở trong Kinh, tâm của A-la-hán vô cùng thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm hầu như không còn nữa, sự bổ sung năng lượng của họ chính là một tuần ăn một bữa, một tuần đi khát thực một lần, một bữa đó là đủ lượng dinh dưỡng trong một tuần rồi. Bích-chi Phật có định công

sâu hơn, tâm thanh tịnh hơn so với A-la-hán, cho nên nửa tháng đi khát thực một lần, tức là hai tuần ăn một bữa là đủ rồi. Nói thực ra, Phật và Pháp Thân Đại Sĩ không cần thiết phải ăn uống, có thể hoàn toàn đoạn hết. Phật-đà ở đời là thị hiện làm tấm gương cho chúng ta thấy. Nếu như ở trong thân phận đó mà Ngài có thể hoàn toàn đoạn hết, đoạn sạch, phàm phu chúng ta thấy rồi, không thể làm được, như thế thì có nguy không? Cho nên đối với người tu hành chúng ta, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, tu tâm thanh tịnh là quan trọng. “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”, dùng thiền duyệt, dùng pháp hỷ để bồi dưỡng thân thể của bạn, dùng tâm thanh tịnh thì tiêu hao năng lượng ít nhất. Đây đều là công phu ở trên pháp hành. Công phu này phải rèn luyện trong đời sống thường ngày, luyện tâm thanh tịnh, luyện hạnh thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, hạnh thanh tịnh, không có gì khác, chính là buông xuống mà thôi. Việc không liên quan phải buông xuống, ý niệm không liên quan phải buông xuống, thường xuyên gìn giữ chánh niệm hiện tiền. Chánh niệm chính là niệm Phật. Trong hai mươi bốn giờ, từng giây từng phút ở trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, đây là chánh niệm. Tất cả chúng sanh không biết sự thù thắng của Phật pháp, không biết lợi ích của niệm Phật, chúng ta dùng phương tiện thiện xảo giúp đỡ họ, khiến họ biết được lợi ích của niệm Phật, để họ có thể học tập, noi theo chúng ta niệm Phật.

Việc mà Bồ-tát giúp đỡ tất cả chúng sanh không thể nói hết, nhưng chỉ có một mục đích cuối cùng là khuyên nhủ, hướng dẫn mọi người niệm Phật. Mục đích này là thuần chánh. Ngoài điều đó ra, không có mục đích gì khác. Cho nên đối nhân xử thế tiếp vật, bạn phải từ bi, phải khoan hồng độ lượng, phải nhận thức đại thể, dứt khoát không được thuận theo lòng ham muốn của mình. Thuận theo lòng ham muốn của mình chính là thuận theo phiền não, bạn sẽ làm sai sự việc, nhà Phật nói bạn sẽ tạo nghiệp. Công phu sơ bộ thường ngày của chúng ta, trước tiên phải đem thị phi nhân ngã làm tan nhạt bớt (vì đoạn thì không dễ dàng), nhất là về việc khen chê, gặp phải người khác phỉ báng, hoặc giả là có

người tán thán, khen chê bạn mà bạn đều không động tâm thì tâm bạn dần dần sẽ thanh tịnh. Việc không cần thiết thì không cần biết đến, người không cần thiết tiếp cận thì không cần làm quen. Cổ nhân nói rất hay: *“Biết quá nhiều việc thêm phiền não. Quen quá nhiều người, lắm thị phi”*. Phiền não nhiều, thị phi nhiều thì tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh được? Tâm của bạn không thanh tịnh thì tịnh nghiệp của bạn sẽ không thể thành tựu. Điều mà chúng ta mong cầu là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sớm ngày được thân cận A Di Đà Phật. **Điều kiện duy nhất vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm phải thanh tịnh.** Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, hiệu quả ở chỗ nào vậy? Dùng một câu Phật hiệu này để dẹp hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Ở trong tâm vừa có tạp niệm thì đề khởi câu “A Di Đà Phật”, liền buông xuống tạp niệm rồi. Thật sự trong hai mươi bốn giờ chỉ có một câu Phật hiệu, vọng tưởng tạp niệm không khởi lên được thì công phu của bạn thành tựu, bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh, bạn đã cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật. Bạn niệm Phật mà không đoạn được vọng niệm thì đương nhiên công phu sẽ không đắc lực.

Có người hỏi, học giáo cũng bị phân tâm, đây có phải là tạp niệm hay không? Học giáo nếu vì danh vọng lợi dưỡng của mình là tạp niệm. Học giáo là để làm rạn vỡ Phật pháp, phổ độ chúng sanh, đó là chánh niệm. Từ đó cho thấy, ta không phải vì bản thân, ta vì chúng sanh phá mê khai ngộ, đây chính là chánh niệm hiện tiền. Nếu như vì danh vọng lợi dưỡng của mình, đó là ý nghĩ luân hồi, giảng Kinh thuyết pháp vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Tạo thiện nghiệp ở trong nghiệp luân hồi thì nhận quả báo ở ba đường thiện. Nếu tâm danh lợi quá nặng thì có lẽ ba đường thiện cũng không có phần, thế thì đi về đâu? Đi hưởng phước ở trong đường ác. Tóm lại, hoằng pháp lợi sanh là tu phước, coi trọng danh vọng lợi dưỡng của mình quá mức, chạy theo sự hưởng thụ ngũ dục trần thì hưởng phước trong đường súc sanh, hưởng phước trong đường ngựa

quý. Những điển hình này quá nhiều, nhiều không kể xiết. Năm xưa, bạn học của An Thế Cao đọa vào đường súc sanh, mang thân rắn, làm Long vương ở hồ Cung Đình. Ông tạo nghiệp gì vậy? Ông là người xuất gia, thông hiểu Kinh điển, ưa bố thí. Ông thông đạt đạo lý Phật pháp, lại ưa thích bố thí, nhưng tự tư tự lợi chưa buông bỏ; đi khát thực được một bữa cơm có lẽ không được ngon lắm, không đúng như ý của mình, trong tâm không thoải mái thì liền tạo nghiệp, đời sau đọa làm thân súc sanh. Ông thông hiểu Kinh điển, ông có trí huệ, cho nên đọa vào thân súc sanh có phước báo lớn, làm Long vương rất linh. Linh là do ông có trí huệ. Tín đồ trong vòng một ngàn dặm đều đi cúng bái, cúng dường ông, phước báo lớn này là do ông ưa thích bố thí. Đi làm Long vương, khổ không thể nói ra lời! An Thế Cao đã độ ông, giảng Kinh thuyết pháp cho ông, khuyên ông quay đầu là bờ. Ở trong “An Thế Cao Truyện Ký” viết rất rõ ràng, hơi một chút bất như ý, không thỏa mãn, cho dù hiểu rõ Kinh điển, ưa thích bố thí vẫn phải đọa tam đồ. Chúng ta ngày nay Kinh cũng không rõ, cũng không ưa bố thí, sự giận dữ còn lớn hơn ông rất nhiều, vậy thì tương lai chúng ta đi về đường nào chẳng phải rất rõ ràng, rất minh bạch sao? Chắc chắn là chúng ta không bằng ông, cho nên chúng ta thử nghĩ xem, những sự việc này mới thật sự đáng sợ. Biết đáng sợ thì liền quay đầu, không dám khởi niệm ác, không dám có hành vi ác. Cho nên đọc nhiều truyện ký thì sẽ có lợi ích, có thể từng giây từng phút cảnh tỉnh, sách tấn, khích lệ chúng ta.

“*Chánh kỹ hóa nhân*” ứng dụng vào trong đời sống hành trì, sự tướng đa dạng không sao kể xiết. Ở trong tiểu chú đã nêu ra mấy ví dụ cho chúng ta, rất đáng để chúng ta học tập. Chú giải nói: “*Thanh cao thì đáng quý nhất là có thể bao dung, người nhân từ thì cốt sao phải quyết đoán*”. Hai câu nói này chúng ta luôn luôn lơ là. Sự khác nhau lớn nhất giữa người học Phật với người thế gian chính là sự thanh cao, ngạn ngữ gọi là “*thanh bản trọc phú*”. Đây đều là danh ngôn ngàn xưa.

Người thanh cao, điều quan trọng là phải bao dung, phải có độ lượng. Ở trong Phật pháp, rõ ràng Thế Tôn là người thể hiện sự thanh cao vô song, khiến người kính ngưỡng. Phật giáo dạy người, cũng là đem sự việc này xếp vào môn học đầu tiên trong dạy học. Chúng ta đến am đường hay tự viện, thông thường công trình kiến trúc đầu tiên của nhà Phật chính là điện Thiên Vương, chúng ta cũng có thể gọi là thần hộ pháp. Ngay chính giữa điện Thiên Vương cũng dựng hình tượng Bồ-tát Di Lặc. Người Trung Quốc tạo tượng Bồ-tát Di Lặc đều lấy hình tượng của Hòa thượng Bồ Đại. Hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở Trung Quốc vào thời Nam Tống. Quý vị có lẽ đều hiểu rõ, Nam Tống có một vị đại tướng tên là Nhạc Phi, Ngài là người cùng thời đại với Nhạc Phi. Ngài xuất hiện tại huyện Phụng Hóa - Triết Giang. Khi Ngài sắp đi, Ngài nói cho mọi người biết Ngài là Bồ-tát Di Lặc hóa thân đến. Ngài nói xong thì liền đi ngay. Đây là thật. Nếu như nói rồi mà không đi thì đó là giả, người đó không đáng tin. Hiện nay chúng ta nghe có rất nhiều Pháp sư, Đại đức nói họ là Phật tái lai, Bồ-tát tái lai, nói xong mà không đi, vậy là không thể tin được. Ngài nói xong liền đi ngay. Cho nên về sau, người Trung Quốc tạo tượng Bồ-tát Di Lặc đều lấy hình tượng của Ngài. Cái tượng này của Ngài rất đặc sắc, ý nghĩa biểu pháp vô cùng rõ ràng. Ngài có cái tướng hoan hỷ, tươi cười đón người, pháp hỷ sung mãn, nên người ta gọi Ngài là Phật Hoan Hỷ. Biểu pháp đặc trưng thứ hai là bụng của Ngài rất lớn, biểu thị có sức chứa, có thể bao dung. Cho nên từ hình tượng của Ngài, cổ đức đã đề ra tám chữ hai câu: “*Sinh tâm bình đẳng. Hiện tướng hỷ duyệt*”. Hai câu nói này là môn học đầu tiên, dạy người sơ học chúng ta nhất định phải có sức dung chứa, phải bao dung tất cả. Không thể bao dung thì nhất định không thể học Phật. Tại sao vậy? Chúng ta hiện nay hiểu Phật pháp rõ ràng rồi, hiểu sáng tỏ rồi, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa, điều quan trọng nhất chính là có thể bao dung, vì nếu không thể bao dung thì không thể bàn đến giáo dục đa nguyên văn hóa, cho nên phải đem bao

dung đặt ở vị trí hàng đầu. Đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật không có gì khác, đó chính là học cách làm thế nào chung sống hòa thuận với các quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau. Cho nên môn học đầu tiên này, chúng ta chưa làm cho rõ ràng thì về sau học Phật có rất nhiều chướng ngại, rất nhiều khó khăn.

Câu thứ hai là “*Nhân quý đoán*”. Nhân là nhân từ. Chỗ đáng quý của nhân từ là quyết đoán. Quyết đoán điều gì vậy? Thị phi, thiện ác, tà chánh, bạn phải có năng lực phân biệt. Đây mới là nhân từ chân chánh. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”, thế nhưng nhà Phật cũng nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Nhìn từ mặt trái thì từ bi đúng là đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu. Đây là nguyên nhân gì? Là do làm việc theo tình cảm, không có trí huệ quyết đoán. Nếu là sự quyết đoán của trí huệ thì sự việc này có thể phòng ngừa. Phật pháp là nền giáo dục trí huệ. Có trí huệ chân thật thì mới có thể dung hợp các quần thể khác nhau, mới có thể gọi là pháp thân khỏe mạnh. Phạm vi của pháp thân rất lớn, ngày nay chúng ta thu nhỏ lại thì gọi là xã hội khỏe mạnh. Điều này thì quý vị dễ dàng thể hội. Mọi người có thể chung sống hòa thuận thì xã hội này khỏe mạnh, quốc gia khỏe mạnh, thế giới khỏe mạnh. Phật pháp dạy học, mục đích là ở chỗ này. Đối với sự nâng cao đức hạnh, trí huệ của cá nhân phải đạt đến viên mãn. Trí huệ, đức hạnh viên mãn có tác dụng gì vậy? Chính là thế giới đại đồng, tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận. Tất cả chúng sanh này không chỉ là tất cả nhân loại, mà còn bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm đất đai sông núi, đều có thể chung sống hòa thuận. Chúng ta dứt khoát không nên cho rằng chỉ động vật mới có tánh linh, còn thực vật và khoáng vật thì không có tánh linh. Nếu cho rằng như vậy là sai rồi. Thực vật cũng có tánh linh, khoáng vật vẫn có tánh linh, đá cũng có tánh linh. Nếu như nói đá không có tánh linh, vậy thì ngài Sinh Công thuyết

pháp, đá vô tri sao biết gặt đầu? Cho nên, khoáng vật cũng có tánh linh. Bạn muốn hỏi, tại sao nó có tánh linh? Là do cùng một pháp tánh biến hiện ra. Tánh linh của nó với tánh linh của động vật chúng ta, thành thật mà nói là không khác nhau, đúng như nhà Phật nói là “không tăng, không giảm”; động vật hoàn toàn không có tăng tí nào, thực vật và khoáng vật cũng hoàn toàn không có giảm tí nào. Tánh linh là bình đẳng, đây mới là chánh lý, là chân lý. Người biết được điều này không nhiều, chỉ có Phật Bồ-tát biết, ở trong hàng Bồ-tát thì đặc biệt là Pháp Thân Đại Sĩ. Cho nên, nếu không đọc thuộc Kinh sách, không hiểu sâu nghĩa thú thì những đạo lý lớn này rất ít người biết được.

Người phương Tây có nói, nhân loại không yêu quý trái đất, tùy tiện chà đạp trái đất, cho nên trái đất phải trả thù, đem lại cho chúng ta rất nhiều tai nạn như lũ lụt, động đất, gió bão, gọi là tai họa tự nhiên. Chúng ta hiện nay gọi là một dạng trả thù của thực vật, khoáng vật đối với động vật. Cho nên chúng ta không những phải yêu thương người, yêu thương động vật, mà thực vật, khoáng vật mọi thứ đều phải yêu quý; yêu thương với tâm bình đẳng, thanh tịnh, vậy là đúng rồi.

Trong tu học Phật pháp, cần nhận thức đại thể, cần chú ý đại thể. “Đại thể” là gì? Pháp giới chúng sanh là đại thể. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ các Ngài luôn luôn quan tâm đến [đại thể]. Đối với người sơ học chúng ta mà nói, xã hội an toàn là đại thể, quốc gia giàu mạnh là đại thể, thế giới hòa bình là đại thể. Chúng ta khởi tâm động niệm phải quan tâm đến đại thể. Chúng ta biết đại thể là chúng ta có thể từ bỏ tự tư tự lợi, từ bỏ tình riêng của chúng ta, sở thích của cá nhân. Nếu như xảy ra xung đột, xảy ra mâu thuẫn với đại thể thì nhất định phải ưu tiên thành toàn cho đại thể, hy sinh bản thân. Đây là điều Phật dạy chúng ta. Công đạo và tình riêng đặc biệt phải phân biệt rõ ràng, tuyệt đối không được theo tình riêng mà làm tổn hại công đạo. Đây đều là

nguyên tắc lớn, tiền đề lớn, chúng ta không thể không quan tâm, không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Còn trong đời sống, cô Thánh tiên Hiền cũng dạy chúng ta một số nguyên tắc đối nhân xử thế, gọi là “*khi rơi vào bận bịu, tâm càng phải thanh thoi*”. Tại sao vậy? Bận mà không đến nỗi loạn. Dùng tâm thanh thoi, tâm nhàn nhã để xử lý công việc bề bộn. Đây là sự biểu hiện của trí huệ cao độ, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Khi gặp phải tai nạn nguy cấp, tâm đặc biệt phải bình tĩnh, phải dùng tâm bình tĩnh để xử lý. Khi gặp tai nạn nguy cấp, nếu như tâm cuồng cuồng thì nhất định sẽ tạo thêm rắc rối. Đặc biệt là người ở địa vị lãnh đạo, chúng ta biết, người ở địa vị lãnh đạo phải thông minh hơn người bình thường, vì họ dẫn đầu. Nếu người dẫn đầu bị loạn thì những người phía dưới thấy đều loạn cả. Cho nên khi đứng trước tai nạn nguy cấp thì người dẫn đầu phải vô cùng trầm tĩnh, vô cùng ổn định, gọi là “*bình chân như vại*”. Khi không có việc gì thì phải thường xuyên phòng bị, phải thường xuyên kiểm điểm. Khi có việc xảy ra thì phải có tâm nhẫn nại, phải có định huệ.

Chúng sống giữa người với người, chúng sống giữa người với thiên địa vạn vật, nghi là đại bệnh. Ở trong kiến tư phiền não, năm loại tư hoặc gồm tham, sân, si, mạn và thứ năm chính là nghi. Thông thường chúng ta giới thiệu những danh tướng này, cái nghi này là chỉ sự hoài nghi đối với Thánh giáo. Nghi đối với Thánh giáo là cái nghi lớn, chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta chứng quả. Nhưng đối với nghi hoặc nhỏ, chúng ta cũng không được lơ là. Nghi hoặc nhỏ là gì vậy? Nghi ngờ đối với người. Giữa người với người mà nghi ngờ lẫn nhau thì làm sao có thể chung sống? Tại sao lại nghi ngờ? Nói thực ra, nghi ngờ phần lớn là bắt nguồn từ thành kiến của mình; thành kiến của mình quá sâu, chung sống với người khác cứ luôn nghi ngờ này nọ, tâm lượng nhỏ hẹp. Bồ-tát dạy chúng ta tha thứ cho lỗi lầm của người. Tâm lượng của bạn lớn, có thể bao dung người khác thì phiền não này sẽ

không còn nữa. Tâm lượng càng nhỏ hẹp thì tâm nghi càng nặng. Tâm nghi càng nặng sẽ không thể chung sống với người. Nhất là người lãnh đạo, người lãnh đạo mà tâm nghi nặng thì trong số thuộc hạ của họ chắc chắn sẽ không có nhân tài. Họ nghi hoặc, đổ kị đối với nhân tài. Họ không dùng nhân tài thì dùng nô tài, dùng những người có trí huệ và năng lực đều không bằng họ thì làm sao có thể xây dựng cơ đồ cho được? Người thật sự có thể nhẫn nại thì dưới họ đều là nhân tài.

Chúng ta đọc sách xưa, đọc “Quản Trọng”, Quản Trọng là một nhà chính trị lớn, tài ba vào thời xưa. Ông giúp Tề Hoàn Công “hợp chín nước chư hầu, thống nhất thiên hạ”, giống như hiện nay gọi là người nắm quyền Liên Hiệp Quốc. Chư hầu đương thời đều tôn kính Tề Hoàn Công, đều làm việc theo ý của Tề Hoàn Công, đây là thành tựu của Quản Trọng. Chúng ta đọc sách Quản Trọng, người mà ông dùng đều là nhân tài hạng nhất, năng lực của mỗi người đều hơn hẳn ông, dường như bất kể làm việc gì, ở trong hành chánh ông không bằng người này; quản lý tài vụ ông không bằng người kia; trong dẫn chúng, ông lại không bằng người khác. Mọi thứ ông đều không bằng ai, vậy mà ông làm tể tướng. Đây chính là tiên sinh Tôn Trung Sơn trước đây gọi là “cái mà người lãnh đạo cần là quyền”. Họ có quyền, những cán bộ phía dưới này phải có tài. Dùng nhân tài, phát huy nhân tài, tuyệt đối không đổ kị nhân tài, Quản Trọng làm được rồi. Người lãnh đạo phải có lòng bao dung như vậy. Nhân tài thay ông làm việc, nhân tài bán mạng cho ông. Ở trong Phật pháp nói, bao nhiêu nhân tài này, trong đời quá khứ đều có duyên với ông. Nếu không có duyên thì ai thay ông làm việc? Phật pháp nói nhân quả thì nói rất sâu. Thế pháp chỉ thấy ở bề ngoài, không nói quá khứ. Phật pháp nói rất sâu, đời quá khứ có thiện duyên sâu với những người này. Cho nên, kết thiện duyên là quan trọng hơn hết, tuyệt đối không kết ác duyên.

Phật dạy chúng ta: “*Oan gia nên giải, không nên kết*”. Oan gia đời đầu là do trong đời quá khứ đã kết duyên bất thiện, đời này gặp rồi thì nên đem oan kết này hóa giải. Nhất định phải dùng trí huệ, dùng phương tiện thiện xảo để hóa giải. Nói thực ra, phải dùng chân tâm, thành ý, tâm thương yêu, vô tư, vô điều kiện đi giúp đỡ người khác, giúp đỡ những oan gia trái chủ thì oan kết này dần dần sẽ hóa giải thôi. Oan gia trái chủ thì luôn luôn chạy vào nhà bạn, điều này chúng ta phải biết. Không phải oan gia trái chủ thì sẽ không tụ hội vào trong một nhà. Cho nên chung sống với cha con, chung sống với người trong nhà thì càng phải hiểu rõ đạo lý này. Phải đem oan kết từ vô lượng kiếp đến nay hóa giải, kết pháp duyên, đem tình duyên hóa giải, biến thành pháp duyên, vậy thì vấn đề được giải quyết rồi, có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn, gia đình hưng vượng, xã hội hài hòa. Những lời giáo huấn này là vô cùng quý báu. Chúng ta phải nhớ kỹ, phải học tập.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!